TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*Đắk Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04/8/2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Anh Trần Nhân N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn I, xã E (Thôn I, xã E cũ), tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn I, xã E (Thôn I, xã E cũ), tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N1 và anh Trần Nhân N thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N1 và anh Trần Nhân N có 02 con chung là Trần Nhân Gia B, sinh ngày 11/4/2015 và Trần Kim N2, sinh ngày 27/4/2017.

Các đương sự thỏa thuận giao con chung Trần Nhân Gia B, sinh ngày 11/4/2015 cho anh Trần Nhân N; giao con chung Trần Kim N2, sinh ngày 27/4/2017 cho chị Nguyễn Thị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị N1, anh Trần Nhân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N1 tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/8/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N1 và anh Trần Nhân N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N1 và anh Trần Nhân N có 02 con chung là Trần Nhân Gia B, sinh ngày 11/4/2015 và Trần Kim N2, sinh ngày 27/4/2017.

Các đương sự thỏa thuận giao con chung Trần Nhân Gia B, sinh ngày 11/4/2015 cho anh Trần Nhân N; giao con chung Trần Kim N2, sinh ngày 27/4/2017 cho chị Nguyễn Thị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị N1, anh Trần Nhân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N1 tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí mà chị Nguyễn Thị N1 đã nộp theo biên lai số 4563 ngày 31/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự K – Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận::
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn